

Số: 30 /2023/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức ở cấp xã và ngành
đào tạo đối với công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa
đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25
tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không
chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn đối với
cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ngành
đào tạo đối với công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 và thay thế
Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh
về việc ban hành quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị
trấn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH**Tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức ở cấp xã và ngành đào tạo
đối với công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức ở cấp xã và ngành đào tạo đối với công chức ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (sau đây viết tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

Chương II**TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở CẤP XÃ VÀ NGÀNH
ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC Ở CẤP XÃ****Điều 3. Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã**

Tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 4. Tiêu chuẩn của từng chức vụ cán bộ cấp xã**1. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy**

a) Độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

d) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường

hợp là người dân tộc thiểu số làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tốt nghiệp trung cấp trở lên. Trường hợp Điều lệ Đảng có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

a) Độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

d) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp là người dân tộc thiểu số làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tốt nghiệp trung cấp trở lên. Trường hợp luật có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã

a) Độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

d) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn tốt nghiệp trung cấp trở lên. Trường hợp luật, điều lệ tổ chức có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 5. Tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã

1. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội như sau:

a) Độ tuổi: Thực hiện theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành, chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức đảm nhận theo quy định tại Điều 6 quy định này. Trường hợp là người dân tộc thiểu số làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tốt nghiệp trung cấp trở lên. Riêng đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch tốt nghiệp từ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch. Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.

Điều 6. Ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã

1. Đối với chức danh Văn phòng - Thống kê: Có bằng tốt nghiệp thuộc các ngành, chuyên ngành về kinh tế, hành chính, văn phòng, thống kê, quản lý nhà nước, luật, công nghệ thông tin.

2. Đối với chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): Có bằng tốt nghiệp thuộc các ngành, chuyên ngành về đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý, môi trường, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, tài nguyên; phát triển nông thôn; kiến trúc; đô thị; giao thông.

3. Đối với chức danh Tài chính - kế toán: có bằng tốt nghiệp thuộc các ngành, chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính.

4. Đối với chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Có bằng tốt nghiệp thuộc ngành, chuyên ngành Luật.

5. Đối với chức danh Văn hóa - Xã hội: Có bằng tốt nghiệp thuộc các ngành, chuyên ngành về văn hóa, quản lý xã hội, công tác xã hội, du lịch, thể dục, thể thao, dân tộc, báo chí tuyên truyền.

6. Đối với chức danh Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Có bằng tốt nghiệp thuộc ngành, chuyên ngành quân sự cơ sở.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều 4 quy định này; công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Điều 5 quy định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

2. Ngành đào tạo quy định tại Điều 6 quy định này không áp dụng đối với công chức được tuyển dụng, điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm, luân chuyển và đang đi đào tạo trước ngày quy định này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, thanh tra, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này./.
